ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:864 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến chính đường nội bộ khu vực cửa khẩu Hữu Nghị đoạn từ Km1+106.19 - Km1+838.85

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 87/TTr-SXD ngày 11/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến chính đường nội bộ khu vực cửa khẩu Hữu Nghị đoạn từ Km1+106.19 - Km1+838.85 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến chính đường nội bộ khu vực cửa khẩu Hữu Nghị đoạn từ Km1+106.19 - Km1+838.85.

2. Địa điểm xây dựng: xã Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển Cửa Đông.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp III.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng: đầu tư xây dựng công trình nhằm mục tiêu nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu hoạt động vận tải, đồng thời cải tạo không gian và cảnh quan khu vực cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị.

8. Quy mô đầu tư:

- Khu vực đường nội bộ cửa khẩu Hữu Nghị vỉa hè tuyến chính đoạn từ Km0 - Km0+590 đã được lát đá và tuyến đường vận tải vỉa hè đã được thay thế từ gạch tự chèn sang kết cấu gạch lát bằng đá ghi sáng băm toàn phần. Để đồng bộ kết cấu, tạo cảnh quan cho khu vực cửa khẩu, cải tạo vỉa hè đoạn từ Km0+590 - Km1+838.85 có kết cấu bằng đá ghi sáng băm toàn phần.

- Phá dỡ dải phân cách giữa 8m, mở rộng mặt đường theo tiêu chuẩn đường nội thị đoạn từ Km1+106.19 - Km1+838.85.

- Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa chặt có Eyc= 190MPa.

- Thiết kế hoàn thiện hệ thống vạch sơn an toàn giao thông cho tuyến đường phù hợp với QCVN 41:2024.

- Di chuyển vị trí phù hợp và xây dựng mới bốt kiểm soát cho lực lượng Hải Quan, Biên phòng.

- Thảm tăng cường bê tông nhựa chặt 12.5 trên mặt sân bê tông xi măng hiện trạng thuộc nhà công vụ quản lý cửa khẩu.

- Bổ sung cột đèn chiếu sáng khu vực vòng xuyến cuối tuyến.

9. Một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình

9.1. Mặt bằng tuyến:

- Trên cơ sở vỉa hè, mặt cắt ngang của tuyến chính đường nội bộ khu vực của khẩu Hữu Nghị theo hiện trạng, thực hiện phá dỡ dải phân cách giữa 8m, mở rộng mặt đường theo tiêu chuẩn đường nội thị đoạn từ Km1+113.30 - Km1+663.16 và cải tạo vỉa hè đoạn từ Km0+590.0 - Km1+747.96.

- Di chuyển hệ thống đèn chiếu sáng trên dải phân cách 8m, dạng đèn chùm sân vườn, số lượng: 16 vị trí; chiều dài di chuyển đường điện: 320m.

- Di chuyển cột cần vươn, số lượng: 01 cột.

- Di chuyển cây xanh hiện trạng trên dải phân cách, số lượng: 170 cây.

9.2. Trắc dọc

- Trắc dọc được thiết kế dựa trên cơ sở cao độ khống chế tại các mép đường hiện trạng.

- Độ dốc dọc lớn nhất là 1.0%, độ dốc dọc nhỏ nhất là 0.3%.

- Điểm đầu thiết kế: Km1+113.30, cao độ 286.37m.

- Điểm cuối thiết kế: Km1+663.16, cao độ 280.10m.

- Chiều dài tuyến thiết kế: 549.86m.

9.3. Trắc ngang

- Đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường thêm 8.0m để nâng số làn đường từ 6 lên 7 làn xe như sau:

- Mặt cắt ngang đường rộng 44,0m *(Vỉa hè 3,0m + mặt đường 9,0m + dải phân cách rộng 3,0m + mặt đường 11,5m + mặt đường 14,5m + vỉa hè 3,0m).*

9.4. Kết cấu mặt đường cạp mở rộng: mặt đường thiết kế với Eyc= 190MPa, có kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

- Lớp mặt bê tông nhựa chặt 12.5 dày 5cm.

- Tưới dính bám bằng nhũ tương axit CSS-1h, tiêu chuẩn 0,5 kg/m^2.

- Lớp mặt bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm.

- Tưới thấm bám bằng nhũ tương axit CSS-1h, tiêu chuẩn 1,0 kg/m^2.

- Lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 73cm (chiều dày lu lèn mỗi lớp <=18cm).

- Lớp nền đầm chặt K98 dày 30cm (đối với nền đá không cày xới lu lèn, đầm chặt K98).

9.5. Vỉa hè: kết cấu hè phố được điều chỉnh lại để đồng bộ với kết cấu vỉa hè của công trình Cải tạo, sửa chữa, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị như sau :

- Vỉa hè lát đá ghi sáng băm toàn phần, kích thước (300x300x40)mm, trên lớp vữa xi măng 8MPa dày 2cm, lớp móng bê tông xi măng 12MPa đá 1x2 cm dày 8cm, lớp vải bạt chống thấm. Tổng diện tích vỉa hè làm mới là: 4617.59m^2.

- Block bằng đá tự nhiên, màu ghi sáng kích thước (180x220x1000)mm, trên lớp móng bê tông xi măng 12MPa, đá 1x2 dày 5cm, lót bạt dứa chống thấm. Tổng chiều dài Block làm mới là: 1.930m

- Rãnh biên bằng đá tự nhiên, màu ghi sáng kích thước (25x50x4)cm, trên lớp móng bê tông xi măng 12MPa, đá 1x2 dày 5cm, lót bạt dứa chống thấm. Tổng chiều dài rãnh biên làm mới là: 1.843m

9.6. Hệ thống công trình thoát nước

a) Cải tạo nắp hố ga trên vỉa hè: trên cơ sở hệ thống công trình thoát nước cũ đã được đầu tư xây dựng vẫn còn tốt. Các hố ga trên vỉa hè được thay thế các tấm đậy cũ bằng bê tông cốt thép sang tấm gang đúc, số lượng hố ga cũ thay tấm đậy là: 34 hố, kết cấu như sau:

- Nắp hố ga sử dụng nắp ga bằng gang đúc, tải trọng 12.5 tấn.

- Cổ hố ga giữa bằng bê tông cốt thép M250 đá (1x2)cm dày 22cm

- Tấm nắp hố ga giữa bằng bê tông cốt thép M250 đá (1x2)cm, dày 15cm

b) Cải tạo nắp hố ga trên dải phân cách 3m (sau khi phá dỡ): các hố ga trên dải phân cách 3m sau khi phá dỡ, được cải tạo thay thế các tấm đậy chịu lực, kết hợp giếng thu bằng bê tông cốt thép, số lượng hố ga cải tạo: 02 hố, kết

cấu như sau:

- Tấm đậy bằng bê tông cốt thép M250 đá (1x2)cm dày 20cm.

- Mũ đỉnh tường bê tông cốt thép M250 đá (1x2)cm.

- Giếng thu bằng bê tông cốt thép M250 đá (1x2)cm.

- Tấm chắn rác bằng gang đúc tận dụng: 75 kg.

9.7. Hệ thống vạch sơn an toàn giao thông: hoàn thiện hệ thống vạch sơn đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang màu vàng và màu trắng; vạch sơn dày 3mm gồm các vạch sơn: 2.1, 2.2, 3.1a, 3.1b, 4.1, 7.3, 9.3, gờ giảm tốc dạng 5 cụm. Quy cách theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT. Đồng thời để đảm bảo mỹ quan, tiến hành sơn lại Block dải phân cách 3m hiện trạng tận dụng, thuộc phạm vi cải tạo, mở rộng tuyến đường.

9.8. Đảo giao thông cuối tuyến: điều chỉnh giảm chiều rộng đảo giao thông cuối tuyến có bán kính từ 54m về 48m để bổ sung thêm làn xe chạy ra, vào khu vực cửa khẩu, phù hợp với làn đường sau khi cải tạo.

- Tháo dỡ và tận dụng lắp đặt lại Block cũ, đồng thời sơn lại Block đảm bảo mỹ quan.

- Xây dựng hoàn trả lại vỉa hè vòng xuyến bằng kết cấu tương tự, tận dụng cây cảnh cũ để trồng lại.

- Tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt lại cột cờ với số lượng: 15 cột

9.9. Thảm bê tông nhựa tăng cường sân nhà công vụ: mặt sân bê tông xi măng nhà công vụ hiện nay đã bị bong tróc, thường xuyên đọng nước, bụi bẩn gây mất mỹ quan. Thiết kế cải tạo, thảm tăng cường bê tông nhựa trên mặt sân hiện trạng, đảm bảo thoát nước, mỹ quan cho khu vực nhà công vụ, diện tích thảm tăng cường là: 4.002 m^2, kết cấu cụ thể như sau:

- Lớp mặt tăng cường bê tông nhựa chặt 12.5, dày 5cm.

- Tưới dính bám bằng nhũ tương axit CSS-1h, tiêu chuẩn 0,5 kg/m^2.

- Tận dụng lớp bê tông xi măng sân hiện trạng.

9.10 Bốt kiểm soát của Hải Quan và Biên phòng: mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước (3.2x14)m, chiều cao nhà 3.15m, chiều cao nền 0.15m so với nền xung quanh, có kết cấu như sau:

- Kết cấu khung nhà thép hộp 80x40x1.4mm trên nền bê tông xi măng dày 20cm. Lát nền bằng gạch Granit 600x600mm.

- Tường bao, vách ngăn bằng tấm Cemboard dày 18mm.

- Mái nhà lợp tôn xốp chống nóng trên lớp xà gồ thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40x1.4mm.

- Trần bằng tấm nhựa khung xương thả 600x600mm.

- Cửa đi, cửa sổ khuôn nhôm Xingfa, panô kính dày 5mm màu trắng.

- Bố trí bình bọt và bình khí chữa cháy cho trạm kiểm soát. Số lượng: 02 bình bọt và 02 bình khí.

9.11. Bổ sung đèn chiếu sáng

- Tại khu vực vòng xuyến cuối tuyến, hiện nay chưa đảm bảo độ sáng cho các phương tiện giao thông qua lại, nhất là lực lượng chức năng làm việc tại trạm kiểm soát vào buổi tối.

- Thiết kế bổ sung 01 cột đèn chiếu sáng nâng hạ cao 17m với 6 bóng và di chuyển lên vỉa hè 01 cột chiếu sáng hiện trạng nằm trong phạm vi dải phân cách 3m sau phá dỡ.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
A	**Tiêu chuẩn dùng cho khảo sát, thiết kế**	
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-2005
2	Công tác trắc địa trong xây dựng - yêu cầu chung	TCVN 9398 - 2012
3	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS31:2020/TCĐBVN
4	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592-2022
5	Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN)	TCCS37: 2022/TCDDBVN
6	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38 : 2022/TCDDBVN
7	Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39: 2022/TCĐBVN
8	Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024
9	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957 -2023
10	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651:2018
11	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
B	**Tiêu chuẩn dùng cho thi công, nghiệm thu**	
1	Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
2	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
3	Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447 -2012
4	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu thi công và	TCVN 8859:2023

	nghiệm thu	
5	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 13567-1:2022
6	Thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40 : 2022/TCĐBVN
7	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7878:2018
8	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787: 2009
9	Xi măng Poocläng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682-2020
10	Xi măng Poocläng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260 - 2020
11	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570 - 2006
12	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572-22:2018
13	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506 : 2012
14	Hỗn hợp bê tông và bê tông - Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2023
15	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
16	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022
17	Thép các bon cán nóng dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709 - 2009
18	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115 -2019
19	Các tiêu chuẩn hiện hành khác	

11. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 17.957.927.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây lắp: 15.305.871.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 401.496.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.105.161.000 đồng;
- Chi phí khác: 290.260.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 855.139.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu phí đối với các phương tiện sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh được để lại cho Trung tâm Quản lý cửa khẩu.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn thực hiện công tác Quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Trung tâm Quản lý cửa khẩu thuộc Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Trung tâm Quản lý cửa khẩu (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Giám đốc Trung tâm Quản lý cửa khẩu thuộc Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Chủ tịch UBND xã Đồng Đăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học